

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN LŨ**

Số: 1589/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tiên Lữ, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Dự toán thu chi ngân sách xã năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN LŨ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND xã về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thu, chi ngân sách xã năm 2026; Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND xã về phân bổ ngân sách địa phương năm 2026; Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND xã về nhiệm vụ kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Tiên Lữ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã Tiên Lữ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2026 của UBND xã Tiên Lữ.

(Chi tiết tại các phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Tiên Lữ, Phòng Kinh tế xã, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy; HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Trung Kiên



Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Tiên Lữ)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	394.672.000	Tổng số chi	394.672.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	2.755.000	I. Chi đầu tư phát triển	156.837.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	66.320.000	II. Chi thường xuyên	190.335.000
III. Thu bổ sung	228.760.000	III. Dự phòng	4.996.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	186.256.000	IV. Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	42.504.000
- Bổ sung có mục tiêu	42.504.000		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	96.837.000		
V. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)			



Biểu số 109/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Tiên Lữ)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán		Ghi chú
	Thu NSNN	Thu NSX	
Tổng thu	107.955.000	69.075.000	
I. Các khoản thu 100%	2.755.000	2.755.000	
- Thuế GTGT	1.600.000	1.600.000	
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	450.000	450.000	
- Phí, lệ phí	140.000	140.000	
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	460.000	460.000	
- Thu khác NS	105.000	105.000	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	105.200.000	66.320.000	
- Lệ phí trước bạ	10.600.000	4.560.000	
- Thuế thu nhập cá nhân	5.600.000	1.760.000	
- Thu tiền cấp quyền sử dụng đất	89.000.000	60.000.000	
III. Thu bổ sung từ ngân sách Tỉnh	228.760.000	228.760.000	
- Bổ sung cân đối ngân sách	186.256.000	186.256.000	
- Bổ sung có mục tiêu	42.504.000	42.504.000	



Biểu số 118/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Tiên Lữ)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán		
	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4
Tổng số chi	394.671.999	156.837.000	237.834.999
I. Chi đầu tư phát triển	156.837.000	156.837.000	
II. Chi thường xuyên	190.334.999		190.334.999
Trong đó:			
1. Quốc phòng	820.000		820.000
2. An ninh và trật tự, an toàn xã hội	90.000		90.000
3. Chi sự nghiệp giáo dục	92.007.000		92.007.000
4. Chi khoa học và công nghệ	999.000		999.000
5. Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	18.501.800		18.501.800
6. Sự nghiệp văn hóa thông tin thể thao và truyền thanh	1.335.000		1.335.000
7. Sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.231.000		1.231.000
8. Chi các hoạt động kinh tế	6.159.000		6.159.000
9. Hoạt động quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	52.611.672		52.611.672
10. Chi sự nghiệp bảo đảm xã hội	16.580.527		16.580.527
III. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	42.504.000		42.504.000
IV. Dự phòng	4.996.000		4.996.000



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ TIÊN LỮ

(Kèm theo Quyết định số 1589 /QĐ-UBND ngày 31 / 12 /2025 của UBND xã Tiên Lữ)

Đơn: Triệu đồng

TT	Chương trình/ dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Ghi chú
			Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số	Vốn NS tính hỗ trợ	Vốn NS xã		Nguồn kết dư	Nguồn thu tiền SDD	
	TỔNG SỐ			291.267	147.917	143.350	31.408	14.908	16.500	
I	Dự án hoàn thành đến 31/12/2025			19.785	7.500	12.285	500	0	500	
	LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO			19.785	7.500	12.285	500	0	500	
1	Xây dựng nhà lớp học bộ môn 2 tầng 6 phòng, nhà đa năng và một số hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học - THCS Đức Thắng	2024-2025	64/QĐ-UBND ngày 09/4/2024	19.785	7.500	12.285	500		500	
II	Dự án chuyển tiếp sang năm 2026			271.482	140.417	131.065	30.908	14.908	16.000	
	LĨNH VỰC GIAO THÔNG			271.482	140.417	131.065	30.908	14.908	16.000	



KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN NĂM 2026 XÃ TIÊN LỮ
(Kèm theo Quyết định số 1589 /QĐ-UBND ngày 31 / 12 /2025 của UBND xã Tiên Lữ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn năm 2026 (Vốn NS xã)			Ghi chú
			Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng cộng	Nguồn kết dư	Nguồn thu tiền SDD	
				Tổng cộng	Vốn cấp trên	Vốn xã				
	Tổng cộng			584.590	40.200	544.390	125.429	81.929	43.500	
A	DỰ ÁN NGÂN SÁCH CẤP TRÊN HỖ TRỢ			90.719	40.200	50.519	19.445	7.940	11.505	
I	DỰ ÁN HOÀN THÀNH ĐẾN 31/12/2025			68.432	30.700	37.732	13.445	4.940	8.505	
	LĨNH VỰC GIAO THÔNG			68.432	30.700	37.732	13.445	4.940	8.505	
II	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2026			22.287	9.500	12.787	6.000	3.000	3.000	
	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QLNN			22.287	9.500	12.787	6.000	3.000	3.000	
B	DỰ ÁN NGÂN SÁCH XÃ			488.512	0	488.512	103.984	73.989	29.995	
I	DỰ ÁN HOÀN THÀNH ĐẾN 31/12/2025			153.199	0	153.199	34.610	28.599	6.011	
I.1	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QLNN			2.912	0	2.912	296	0	296	
I.2	LĨNH VỰC GIAO THÔNG			58.485	0	58.485	14.210	11.962	2.248	
I.3	LĨNH VỰC ĐIỆN, HẠ TẦNG KỸ THUẬT			91.802	0	91.802	20.104	16.637	3.467	
III	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2026			335.313	0	335.313	69.374	45.390	23.984	
III.1	LĨNH VỰC GIAO THÔNG			258.975	0	258.975	56.384	43.600	12.784	
III.2	LĨNH VỰC ĐIỆN, HẠ TẦNG KỸ THUẬT			59.538	0	59.538	10.700	0	10.700	
III.3	LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO			16.800	0	16.800	2.290	1.790	500	
C	Chi thực hiện công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sản xuất nông nghiệp sau dồn thửa đổi ruộng trên địa bàn xã Tiên Lữ			5.359		5.359	2.000		2.000	